

Số: 228/2020/QĐST - HNGĐ

B C, ngày 07 tháng 05 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B C TP. H

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự
Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 280/2020/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Huỳnh K B, sinh năm 1989.

Địa chỉ: A15/7 ấp 1, xã B C, huyện B C, Thành phố H.

2. Ông Nguyễn H H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 62 đường 34, phường Bình T Đ, quận B T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 04 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Huỳnh K B và ông Nguyễn H H thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 95, quyển số 01/2014 của Ủy ban nhân dân phường H T, Quận T P, Thành phố H cấp ngày 11 tháng 10 năm 2014 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Bà Nguyễn Huỳnh K B và ông Nguyễn H H cùng xác nhận có 01 (một) con chung là Nguyễn Hoàng B T, giới tính: nữ, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2015. Trẻ T hiện đang ở cùng bà B tại xã Bình Chánh.

Bà B và ông H thỏa thuận thống nhất giao trẻ Nguyễn Hoàng B T, giới tính: nữ, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2015 cho bà B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành. Bà B không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông H.

Ông H được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con là bà B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H theo qui định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Huỳnh K B và ông Nguyễn H H cùng xác định tài sản chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Huỳnh K B và ông Nguyễn H H cùng xác định hai vợ chồng không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Nguyễn Huỳnh K B và ông Nguyễn H H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0078780 ngày 19/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B C, Thành phố H. Bà Nguyễn Huỳnh K B và ông Nguyễn H H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:(12)

- VKSND B C;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS H. B C;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Âu G V